

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 3 - 2020

V/v: Chị Phạm Thị A xin ly

hôn anh Phạm Văn D

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Hiển.

Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị A, sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm X, thôn L, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: Xóm X, thôn H, xã V2, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Công nhân tại Công ty TNHH Sơn XXX Việt Nam. (có mặt)

2. *Bị đơn*: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Xóm X, thôn L, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình; Hiện đang điều trị tại Bệnh viện Tâm thần thuộc Sở Y tế Thái Bình. (vắng mặt có lý do)

3. *Người đại diện theo pháp luật của anh Phạm Văn D*: Bà Lê Thị N, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Xóm X, thôn L, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình; Là mẹ đẻ của anh D. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 9 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị A trình bày:***

Chị và anh Phạm Văn D đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 24 tháng 8 năm 2012 tại UBND xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện, trong điều kiện khi đó chị làm công nhân may, anh D làm nghề tự do, điều kiện sức khỏe hoàn toàn bình thường. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh D không chịu đi làm, suốt ngày cờ bạc, rượu chè, chửi bới, đánh đập chị, đuổi chị ra khỏi nhà. Khi cưới, bố mẹ đẻ chị cho chị mấy chỉ vàng làm của hồi môn, sợ anh D lấy đi chị đã nhờ mẹ đẻ chị giữ hộ, khi chị sinh con đầu lòng, mẹ đẻ chị sang thăm, anh D đã cầm dao kề vào cổ mẹ đẻ chị để đòi vàng. Chị đi làm, được lĩnh lương, anh D đòi lấy hết, chị không đồng ý, anh D đánh chị ngay trước mặt bố mẹ đẻ anh D và chị gái anh D trong khi đó chị đang mang thai. Chị đi làm tăng ca về muộn, anh D nghi ngờ chị ngoại tình, đánh đập chị, nhốt chị trong nhà, không cho đi làm. Đầu năm 2018 chị nghe mọi người nói anh D có sử dụng ma túy đá, chị hỏi, anh D không thừa nhận. Tháng 5 năm 2018 anh D bị chấn thương sọ não do tai nạn giao thông, quá trình điều trị bệnh, chị và gia đình phát hiện anh D có sử dụng ma túy đá, từ đó anh D có những biểu hiện thần kinh không bình thường, không làm chủ được hành vi của mình, nóng giận vô cớ, anh D không những chửi bới, đánh đập chị mà còn gây sự với hàng xóm, với bố mẹ đẻ anh D. Đỉnh điểm của mâu thuẫn là ngày 20 tháng 6 năm 2019 anh D gây sự định đánh bố đẻ chị, cầm dao đe dọa chém chú ruột chị, ngày 29 tháng 8 năm 2019 anh D bóp cổ chị, chém chị ở lưng phải khâu 14 mũi, do quá lo sợ chị đã đưa 3 con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ

ở từ đó đến nay, con lớn ở cùng anh D. Trưa ngày 18 tháng 10 năm 2019 anh D đưa con trai lớn của anh chị ra sông Hồng định tự tử, gia đình anh D và cơ quan Công an phát hiện can ngăn kịp thời và đưa anh D vào nhập viện tại Bệnh viện Tâm thần Thái Bình. Quá trình điều trị, Bệnh viện xác định anh D có sử dụng ma túy đá và bị mắc bệnh tâm thần. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, kinh tế gia đình khó khăn nhưng anh D không cho chị đi làm, liên tục chửi bới, đánh đập chị, vì con chị đã nhần nhịn, chịu đựng nhưng anh D không thay đổi, cuộc sống chung giữa anh chị không có tương lai, không có hạnh phúc, do đó chị kiên quyết xin ly hôn anh D để chị ổn định tư tưởng, ổn định cuộc sống.

Quá trình chung sống, chị và anh Phạm Văn D có bốn người con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2012, Phạm Thị Ngọc Á, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2014, Phạm Văn Ph, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2017 và Phạm Thu Th, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2019. Nay ly hôn, vì anh D đang phải điều trị bệnh tâm thần, không có công việc, không có thu nhập, không đủ khả năng và điều kiện để nuôi con, do đó chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng bốn con chung và không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chung. Hiện chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH Sơn XXX Việt Nam, mức lương thử việc 04 triệu đồng/01 tháng, ngoài ra, chị còn có sự hỗ trợ của bố mẹ để chị cả về vật chất và tinh thần, việc chị nuôi con sẽ đảm bảo tốt cuộc sống và sự phát triển mọi mặt của con.

Quá trình chung sống, chị và anh Phạm Văn D có tạo lập được tài sản chung nhưng giá trị không lớn. Ly hôn, chị và anh D sẽ tự thỏa thuận phân chia, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Hiện anh D đang điều trị bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Tâm thần Thái Bình, về chi phí chữa bệnh cho anh D do bố mẹ anh D lo liệu, chị đang nuôi con nhỏ, không có điều kiện về kinh tế để hỗ trợ cho anh D.

*** Tại biên bản lấy lời khai để ngày 09 tháng 10 năm 2019, anh Phạm Văn D có người đại diện là bà Lê Thị N, trình bày:**

Về thời gian, thủ tục, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống giữa anh và chị Phạm Thị A, anh Phạm Văn D trình bày như chị A đã khai. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do kinh

tế khó khăn, chị A không quan tâm đến anh, không tôn trọng anh và gia đình anh, không chăm lo đến con và công việc nhà, khi vợ chồng cãi nhau, chị A lại tự ý bỏ nhà đi, anh đi tìm, chị A không về nên đã gây ức chế cho anh. Anh tính tình nóng nảy, chị A lại ngang bướng, hay cãi nên vợ chồng liên tục đánh cãi nhau. Tháng 5 năm 2018 anh bị tai nạn giao thông và bị chấn thương sọ não nên thần kinh bị ảnh hưởng, nóng giận vô cớ. Tháng 8 năm 2019 anh và chị A đánh cãi nhau, chị A đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, anh gọi điện chị A tắt máy, anh đi tìm chị A không về. Nay chị A xin ly hôn anh, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị A, anh không đồng ý ly hôn, nếu chị A cố tình xin ly hôn anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Quá trình chung sống, anh và chị Phạm Thị A có bốn con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2012, Phạm Thị Ngọc Á, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2014, Phạm Văn Ph, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2017 và Phạm Thu Th, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2019. Hiện con Huy đang ở cùng anh và bố mẹ đẻ anh, ba con nhỏ còn lại đang ở cùng chị A. Do anh không đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến gì về việc nuôi con chung.

Về tài sản chung giữa anh và chị Phạm Thị A, anh không đề nghị Tòa án giải quyết, anh và chị A không đi vay, không cho ai vay nợ chung.

**** Tại các biên bản lấy lời khai đề ngày 07 tháng 10 năm 2019, ngày 19 tháng 11 năm 2019 và ngày 30 tháng 12 năm 2019, bà Lê Thị N, người đại diện theo pháp luật của anh Phạm Văn D trình bày:***

Chị Phạm Thị A và anh Phạm Văn D đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, khi đó chị A là công nhân may, anh D làm nghề tự do, sức khỏe anh chị hoàn toàn bình thường. Sau kết hôn anh chị về sống tại gia đình nhà bà. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn và liên tục xảy ra đánh cãi nhau do kinh tế gia đình quá khó khăn, anh D tính tình nóng nảy, cục xúc, chị A lại ngang bướng, hay cãi. Tháng 5 năm 2018 anh D bị tai nạn giao thông và bị chấn thương sọ não, kèm theo việc anh D có sử dụng ma túy đá nên thần kinh không bình thường, nóng giận vô cớ, không kiểm soát được việc làm, hành vi của mình. Tháng 8 năm 2019 chị A đưa ba con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Khoảng 11 giờ ngày 18 tháng 10 năm 2019 anh D đưa con trai là cháu Phạm Gia H ra bờ sông Hồng, sợ anh D làm bừa nên gia đình đã can ngăn kịp thời và do

thấy anh D có những biểu hiện không bình thường, gia đình đã báo cáo và phối hợp với cơ quan Công an huyện đưa anh D đến Bệnh viện Tâm thần Thái Bình để kiểm tra tình trạng bệnh và xác định tình trạng nghiện ma túy đối với anh D. Qua kiểm tra, Bệnh viện đã xác định anh D có nghiện ma túy đá và có những biểu hiện hoang tưởng, ảo giác, không làm chủ được bản thân nên gia đình bà đã làm bản cam kết đưa anh D vào điều trị tự nguyện tại Bệnh viện Tâm thần Thái Bình. Theo gia đình bà được biết anh D mắc bệnh rối loạn tâm thần do sử dụng các chất gây ảo giác. Tình trạng sức khỏe của anh D chưa ổn định cần phải có thời gian dài điều trị. Nay chị A khởi kiện xin ly hôn anh D, bà đề nghị Tòa án phân tích để chị A rút đơn, quay về đoàn tụ, cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy các con. Nếu chị A vẫn cố tình xin ly hôn anh D thì đó là việc của chị A, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Chị Phạm Thị A và anh Phạm Văn D có bốn con chung như anh D và chị A đã khai. Do không đồng ý việc chị A và anh D ly hôn nên bà không có ý kiến về việc nuôi con chung. Còn nếu chị A vẫn kiên quyết xin ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao cho anh D nuôi con Phạm Gia H và Phạm Thị Ngọc Á, giao cho chị A nuôi con Phạm Văn Ph và Phạm Thu Th. Bà và gia đình sẽ có trách nhiệm hỗ trợ cùng anh D trong việc chăm sóc, nuôi dạy con. Trước khi nhập viện tâm thần, anh D không có việc làm, chỉ đi mò cua, bắt ốc, bắt trai về bán. Nay do anh D đang nhập viện điều trị tại bệnh viện nên không có thu nhập. Gia đình bà đều làm ruộng, ngoài ra nếu ai thuê gì thì làm nấy nên cũng có thu nhập, có đủ điều kiện để nuôi các cháu.

Quá trình chung sống, chị Phạm Thị A, anh Phạm Văn D không có tài sản chung gì lớn, không đi vay, không cho ai vay nợ chung, không có công sức đóng góp vào khối tài sản gia đình bà, bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về kinh phí điều trị bệnh cho anh D tại Bệnh viện Tâm thần Thái Bình là trách nhiệm của gia đình bà, chị A mới sinh con, kinh tế còn khó khăn, do đó bà và gia đình không có yêu cầu, đề nghị gì đối với chị A trong việc hỗ trợ chi phí chữa bệnh cho anh D.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 02 tháng 10 năm 2019, cháu Phạm Gia H có người đại diện là chị Phạm Thị A, trình bày:***

Bố đẻ cháu là Phạm Văn D. Mẹ đẻ cháu là Phạm Thị A. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu xin được ở với mẹ đẻ cháu.

*** *Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 16 tháng 12 năm 2019, ông Phạm Xuân T, bà Nguyễn Thị H (bố mẹ đẻ của chị Phạm Thị A), trình bày:***

Chị Phạm Thị A và anh Phạm Văn D đăng ký kết hôn năm 2012 do anh chị tự nguyện tìm hiểu. Về mâu thuẫn giữa anh chị là do kinh tế khó khăn, anh D không chịu đi làm, chơi bời cờ bạc, ghen tuông vô cớ, sử dụng ma túy đá, nhốt chị A trong nhà không cho đi làm, chửi bới, đánh đập chị A triền miên kể cả khi chị A mang thai, có lần anh D kẻ dao vào cổ mẹ vợ để đòi vàng, dọa đánh bố vợ, vác dao đuổi chém chú ruột của vợ. Đã rất nhiều lần chị A bỏ về nhà ông bà ở, có lần bỏ trốn vào miền Nam, sau đó do anh D liên tục xuống nhà ông bà gây sự nên chị A đều phải quay về. Đỉnh điểm của mâu thuẫn là ngày 29 tháng 8 năm 2019 anh D đánh, chém chị A phải khâu 14 mũi, ngay sau đó ông bà đã đưa chị A cùng ba con nhỏ về nhà ông bà ở từ đó đến nay. Nay chị A khởi kiện xin ly hôn anh D, là bố mẹ không ai muốn các con phải ly hôn, tuy nhiên, hôn nhân của chị A, anh D thực sự không có hạnh phúc, không có tương lai, nếu còn tồn tại sẽ ảnh hưởng xấu đến cuộc sống, tâm lý, sức khỏe của chị A, ông bà đề nghị Tòa án xử cho chị A được ly hôn anh D.

Quá trình chung sống, chị Phạm Thị A và anh Phạm Văn D có bốn con chung như chị A đã trình bày. Do anh D đang phải điều trị tại Bệnh viện Tâm thần nên ông bà đề nghị Tòa án giao cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng cả bốn con chung. Ông bà có nhà ở, có công việc, có thu nhập ổn định, việc chị A nuôi con sẽ có sự hỗ trợ cả vật chất và tinh thần của ông bà.

Quá trình chung sống, chị Phạm Thị A và anh Phạm Văn D không có tài sản gì đáng giá, không đi vay, không cho ai vay nợ chung, ông bà không có ý kiến, đề nghị gì.

*** *Tại biên bản xác minh đề ngày 17 tháng 12 năm 2019, đại diện thôn L, đại diện UBND xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình cung cấp:***

Chị Phạm Thị A và anh Phạm Văn D kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn do điều kiện kinh tế gia đình quá khó khăn. Tháng 5 năm 2018 anh D bị chấn thương sọ não do tai nạn giao

thông, kèm theo việc anh D có sử dụng ma túy đá nên thần kinh không bình thường, nóng giận vô cớ, chửi bới, đe dọa mọi người kể cả bố mẹ đẻ, vợ, con và hàng xóm. Ngày 18 tháng 10 năm 2019 gia đình anh D và cơ quan Công an đã phối hợp đưa anh D vào khám và hiện đang điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Thái Bình. Nay chị A có đơn xin ly hôn anh D, về phía chính quyền địa phương đề nghị Tòa án phân tích để chị A rút đơn, nếu chị A vẫn cương quyết xin ly hôn anh D thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thị A và anh Phạm Văn D có bốn con chung như anh chị đã trình bày. Về vấn đề con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Chị Phạm Thị A và anh Phạm Văn D không có tài sản gì chung gì lớn, không vay nợ tổ chức tín dụng, đoàn thể nào tại địa phương.

*** Tại các biên bản xác minh đề ngày 19 tháng 11 năm 2019, ngày 31 tháng 12 năm 2019, Bệnh viện Tâm thần thuộc Sở Y tế tỉnh Thái Bình cung cấp:**

Anh Phạm Văn D là bệnh nhân, hiện đang điều trị theo yêu cầu tại Bệnh viện Tâm thần thuộc Sở Y tế Thái Bình. Quá trình nhập viện, điều trị, Bệnh viện xác định anh D có sử dụng ma túy đá và được chuẩn đoán bị mắc bệnh Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng chất gây ảo giác (Rối loạn loạn thần di chứng và khởi phát muộn), mã ICD10.16.7. Hiện tại, tình trạng bệnh của anh D chưa ổn định, tư duy, cảm xúc hành vi có lúc còn cáu giận, chống đối, kém hợp tác. Khả năng nhận thức, năng lực điều khiển hành vi, tác phong giảm hơn so với người bình thường.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

1. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn và người đại diện theo pháp luật thực hiện đúng một phần quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Phạm Thị A được ly hôn anh Phạm Văn D. Giao bốn con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 17 tháng 11 năm

2012, Phạm Thị Ngọc Á, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2014, Phạm Văn Ph, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2017, Phạm Thu Th, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2019 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận việc chị A không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con. Về chia tài sản chung, về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn, các bên không yêu cầu do đó không đặt ra giải quyết. Chị Phạm Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Phạm Thị A khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Văn D, anh D cư trú tại thôn L, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Anh Phạm Văn D bị mắc bệnh Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng chất gây ảo giác (Rối loạn loạn thần di chứng và khởi phát muộn), mã ICD10.16.7. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Tòa án đã đưa mẹ đẻ anh D là bà Lê Thị N vào tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo pháp luật của anh D trong quá trình giải quyết vụ án.

[1.3] Ngày 12 tháng 12 năm 2019 anh Phạm Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Lê Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt anh D và bà Ninh.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị A và anh Phạm Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2012, quyền số 01/2012, ngày 24 tháng 8 năm 2012, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn do

khác biệt về tính cách, trong 7 năm chung sống anh chị lần lượt sinh 4 người con, kinh tế đã khó khăn nay càng khó khăn hơn, vợ chồng liên tục xảy ra đánh cãi nhau. Tháng 5 năm 2018 anh D bị chấn thương sọ não do tai nạn giao thông, kèm theo việc anh D có sử dụng ma túy đá nên có biểu hiện thần kinh không bình thường, nóng giận vô cớ, không kiểm soát được hành vi của mình và hiện đang phải điều trị bệnh tâm thần. Về phía anh D và đại diện theo pháp luật của anh D không đồng ý ly hôn, mong muốn chị A rút đơn, quay về đoàn tụ nhưng lại không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích cho chị A hiểu rõ hậu quả pháp lý của việc ly hôn, về trách nhiệm, nghĩa vụ giữa vợ, chồng, đã là vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc, tuy nhiên, chị A xác định chị không còn tình cảm với anh D, vì con chị đã nín nhịn, chịu đựng nhưng anh D không thay đổi, nay đã vượt quá sức chịu đựng của chị, do đó chị kiên quyết xin ly hôn anh D. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị A và anh D là có, đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị A, xử cho chị A được ly hôn anh D.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị A và anh Phạm Văn D có bốn con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2012, Phạm Thị Ngọc Á, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2014, Phạm Văn Ph, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2017 và Phạm Thu Th, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2019. Xét thấy, con H có nguyện vọng ở cùng mẹ, chị A có sức khỏe, có công việc, có thu nhập ổn định, có sự hỗ trợ về vật chất và tinh thần của bố mẹ đẻ chị; về phía anh D, hiện mắc bệnh Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng chất gây ảo giác, đang trong quá trình điều trị bệnh, không đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Để đảm bảo việc học tập, đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con trẻ, căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần giao cả bốn con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị A không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con chung là tự nguyện, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Phạm Thị A, anh Phạm Văn D, bà Lê Thị N không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn: Anh Phạm Văn D đang điều trị bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Tâm thần Thái Bình, chi phí điều trị do gia đình anh D nhận trách nhiệm, về vấn đề này bà Ninh và gia đình không có ý kiến, đề nghị gì, về phía chị A, hiện phải nuôi con nhỏ, không có điều kiện về kinh tế để hỗ trợ anh D trong quá trình chữa bệnh. Xét thấy, các bên đều không có ý kiến, đề nghị gì, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.5] Về án phí: Chị Phạm Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị A, anh Phạm Văn D và người đại diện theo pháp luật là bà Lê Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị A và anh Phạm Văn D.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Phạm Thị A trực tiếp nuôi dưỡng bốn con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2012, Phạm Thị Ngọc Á, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2014, Phạm Văn Ph, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2017 và Phạm Thu Th, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2019. Chị Phạm Thị A không yêu cầu anh Phạm Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chung.

2.2. Anh Phạm Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị A đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0003595 ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình. Chị A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09 tháng 3 năm 2020). Anh Phạm Văn D, bà Lê Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2012, quyền số 01/2012, ngày 24 tháng 8 năm 2012);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

